TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2024/DS-ST
Ngày: 13/6/2024
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ái Ngân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Minh Lý;

Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Viết Xuân Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương *tham gia phiên tòa*: Bà Lưu Kim Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 669/2023/TLST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2024/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2024 và giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S;

Địa chỉ trụ sở: 266-268 đường N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đoàn Nguyễn Thanh T - nhân viên ngân hàng, là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 211 ngày 29/8/2023).

2. Bị đơn: Bà Đỗ Thị Mỹ H, sinh năm 1974;

Địa chỉ: số D (số I cũ), đường Đ, tổ E, khu phố G, phường T, thành phố T, tỉnh Bình DươngHiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bvắng mặt (có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/8/2023, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 10/5/2022, bà Đỗ Thị Mỹ H1 ký với Ngân hàng TMCP S(gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng). Căn cứ vào thu nhập của bà H2 hàng đã

đồng ý cấp thẻ tín dụng Visa Platium back 436438-0796 với hạn mức sử dụng là 100.000.000 đồng.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng từ khi kích hoạt đến nay bà H3 thực hiện một giao dịch ngày 05/6/2022 là 99.000.000 đồng và đã thanh toán cho ngân hàng các đợt cụ thể như sau: ngày 05/7/2022 là 3000.000 đồng; ngày 05/8/2022 là 3.500.000 đồng; ngày05/9/2022 là 999.000 đồng; ngày 05/10/2022 là 8.000.000 đồng. Ngày 05/11/2022 bà Htiếp t thực hiện thêm một giao dịch với số tiền 95.500.000 đồng. Tổng số tiền bà H3 thanh toán cho Ngân hàng là 110.999.000 đồng. Từ ngày 05/12/2022, Ngân hàng nhiều lần làm việc, nhắc nhợ nhưng bà H4 có thiện chí trả nợ. Do bà H3 vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bà H5 ngày 05/4/2023 và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn trên dư nợ 104.279.750 đồng cho tới ngày 12/6/2024 tổng dư nợ cửa bà H6 169.935.576 đồng và từ ngày 13/6/2024 lãi quá hạn vẫn phát sinh trên dư nợ hiện tại cho đến khi bà H7 toán hết toàn bộ số tiền đang còn thiếu.

Tạm tính đến ngày 12/6/2024, bà H8 nợ tổng số tiền là: 169.935.576 đồng, cụ thể nợ gốc là 107.754.381 đồng, nợ lãi trong hạn quá hạn là 62.181.195 đồng.

Do đó, nay Ngân hàng Thương mại cổ phần S khởi kiện yêu cầu bà Đỗ Thị Mỹ H1 nghĩa vụ trả số tiền số tiền tạm tính đến ngày 12/6/2024 là: 169.935.576 đồng (một trăm sáu mươi chín triệu chín trăm ba mươi lăm nghìn năm trăm bảy mươi sáu đồng), cụ thể nợ gốc là 107.754.381 đồng (một trăm lẻ bảy triệu bảy trăm năm mươi bốn nghìn ba trăm tám mươi mốt đồng) nợ lãi trong hạn quá hạn là 62.181.195 đồng (sáu mươi hai triệu một trăm tám mươi mốt nghìn một trăm chín mươi lăm đồng) và các khoản lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi trả hết nợ.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của nguyên đơn có mặt, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì.

Bị đơn bà Đỗ Thị Mỹ H9 bày:

Ngày 10/5/2022, bà Đỗ Thị Mỹ H1 ký với Ngân hàng TMCS Shợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Ngân hàng đã cấp cho bà H10 tín dụng Visa Platium back 436438-0796 với hạn mức sử dụng là 100.000.000 đồng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng bà H3 thực hiện các giao dịch là 99.000.000 đồng và 95.500.0000 đồng. Từ ngày sử dụng thẻ, bà H3 thanh toán cho Ngân hàng số tiền 110.999.000 đồng và đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 05/12/2022. Hiện nay, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà H11 số tiền tạm tính đến ngày 29/8/2023 là 131.423.352 đồng, trong đó nợ gốc là 107.754.381 đồng, nợ lãi trong hạn quá hạn là 23.668.971 đồng và các khoản lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi trả hết nợ thì bà H12 ý tuy nhiên hiện nay bà H13 bị tạm giam nên không có khả năng thanh toán ngay.

Tại phiên tòa, bị đơn bà H14 mặt và có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt, không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Vụ án thụ lý đúng theo quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên toà tuân thủ đúng các quy

định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với bà Đỗ Thị Mỹ H15 Bị đơn bà H1 nơi cư trú tại phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Bị đơn bà Đỗ Thị Mỹ H16 mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H15

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Nguyên đơn và bị đơn cùng thống nhất việc ký kết, thực hiện hợp đồng tín dụng cấp thẻ Visa Platium back 436438-0796 với hạn mức sử dụng là 100.000.000 đồng. Quá trình sử dụng thẻ, bà H3 thực hiện hai giao dịch là 99.000.000 đồng và 95.500.000 đồng. Bà H3 thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 110.999.000 đồng và đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 05/12/2022.

Tạm tính đến ngày 12/6/2024, bà H8 nợ tổng số tiền là: 169.935.576 đồng, cụ thể nợ gốc là 107.754.381 đồng, nợ lãi trong hạn quá hạn là 62.181.195 đồng. Do bà H12 ý thanh toán theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T1 có khả năng thanh toán ngay nên đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Do bà H4 thực nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi theo thỏa thuận nên vi phạm thỏa thuận của hợp đồng tín dụng đã ký và theo quy định tại Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là phù hợp.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 157, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266,

Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 91, Điều 95 và Điều 98 của Luật Các tổ chức tín dụng.

Căn cứ vào Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S với bị đơn bà Đỗ Thị Mỹ H17 việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Buộc bà Đỗ Thị Mỹ H1 nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S tiền tạm tính đến ngày 12/6/2024 là 169.935.576 đồng (một trăm sáu mươi chín triệu chín trăm ba mươi lăm nghìn năm trăm bảy mươi sáu đồng) cụ thể:

- Nợ gốc là 107.754.381 đồng (một trăm lẻ bảy triệu bảy trăm năm mươi bốn nghìn ba trăm tám mươi mốt đồng).

- Nợ lãi quá hạn là 62.181.195 đồng (sáu mươi hai triệu một trăm tám mươi mốt nghìn một trăm chín muơi lăm đồng).

Kể từ ngày 13/6/2024, bà Đỗ Thị Mỹ H18 phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn Ngân hàng S1 phải chịu án phí. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S tiền 3.286.000 đồng (ba triệu hai trăm tám mươi sáu nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2023 /0001094 ngày 06 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Buộc bị đơn bà Đỗ Thị Mỹ H19 chịu 8.496.779 đồng (tám triệu bốn trăm chín mươi sáu nghìn bảy trăm bảy mươi chín đồng).

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục Thi hành án DS thành phố Thủ Dầu Một;
- Đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Cổng Thông tin điện tử của Tòa án;
- Lưu: hồ sơ, VP.

Nguyễn Thị Ái Ngân